

Bản án số: 18/2023/HS - ST

Ngày: 19/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG - TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng

Bà Nguyễn Thanh Hường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST - HS ngày 06/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/HSST-QĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Ân L - sinh ngày 10 tháng 8 năm 1982

Nơi sinh: TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Nơi tạm trú: xóm N, xã T, huyện C, tỉnh H

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hoàng Thanh T Sinh năm: 1941

Con bà: Lê Thị Tấ Sinh năm: 1947

Có vợ: Lê Thị H Sinh năm: 1983 (đã ly hôn)

Vợ: Bùi Thị M Sinh năm: 1990 (đã ly hôn)

Bị cáo có 03 con lớn sinh năm 2005 nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 19/12/2022

Bị cáo tại ngoại (có mặt)

2. Bùi Văn Đ - sinh ngày 12 tháng 10 năm 1984

Nơi sinh tại: Huyện C

Nơi cư trú: Xóm L, xã B, huyện C, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Bùi Văn M Đã chết;

Con bà: Đinh Thị Th Sinh năm: 1961

Có vợ: Đinh Thị Khánh C Sinh năm: 1984

Bi cáo có 02 con lớn sinh năm 2004 nhỏ sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tam giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 19/12/2022

Bi cáo tại ngoại (có mặt)

3. Bùi Văn H - Sinh ngày 08 tháng 7 năm 1988

Nơi sinh tại: huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện C, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường;
giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Bùi Văn B Sinh năm: 1960

Con bà: Bùi Thị H Sinh năm: 1967

Có vợ: Nguyễn Thị H Sinh năm: 1987

Bì cáo có 02 con lớn sinh năm 2011 nhỏ sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 19/12/2022

Bì cáo tại ngoại (có mặt)

4. Đinh Văn To - Sinh ngày 27 tháng 4 năm 1977

Nơi sinh tại: TP. H

Nơi ĐKKHKT: xóm V xã Q, thành phố H, tỉnh H.

Nơi tam trú: xóm N, xã T, huyện C, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đinh Ngọc M Sinh năm: 1955

Con bà: Đinh Thị R Sinh năm: 1955

Có vợ: Bùi Thị C Sinh năm: 1977

Bì cáo có 03 con lớn sinh năm 1998 nhỏ sinh năm 2021

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tam giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 19/12/2022

Bị cáo tại ngoại (có mặt)

5. Bùi Văn Hu - Sinh ngày 06 tháng 7 năm 1985

Nơi sinh tại: Huyện C

Nơi cư trú: xóm M, xã T, huyện C, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Bùi Văn K Đã chết;

Con bà: Bùi Thị Đ Sinh năm: 1955

Vợ là: Bùi Thị Hải Y Sinh năm: 1991

Bi cáo có 02 con lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh năm 2023

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tam giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 19/12/2022

Bi cáo tại ngoại (có mặt)

6. Bùi Văn T - Sinh ngày 21 tháng 5 năm 1983

Nơi sinh tại: huyện T

Nơi ĐKKHKT: xóm N, xã S, huyện T, tỉnh H.

Nơi tạm trú: xóm N, xã T, huyện C, tỉnh H

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt theo QĐ số 89 - QĐ/UBKTHU ngày 05 tháng 5 năm 2023.

Con ông: **Bùi Văn H** Sinh năm: 1960

Con bà: Bùi Thị N Sinh năm: 1960

Vợ: Bùi Thị H Sinh năm: 1983

Bì cáo có 02 con lớn sinh năm 2007 nhỏ sinh năm 2011

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tam giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 19/12/2022

Bi cáo tại ngoại (có mặt)

7. Bùi Văn T - Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1980

Nơi sinh tại: huyện C

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện C, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường;
giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: **Bùi Văn N** Sinh năm: 1953

Con bà: Bùi Thị Y Sinh năm: 1952

Vợ: Nguyễn Thị H Sinh năm: 1987

Bì cáo có 02 con lớn sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tam giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 19/12/2022

Bị cáo tại ngoại (có mặt)

8. Nguyễn Xuân Th, Sinh ngày 19 tháng 6 năm 1994

Nơi sinh tại: huyện C

Nơi cư trú: Xóm M, xã T, huyện C, tỉnh H

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Mường;
giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Xuân L Sinh năm: 1973

Con bà: Nguyễn Thị Q Sinh năm: 1976

Vợ: Nguyễn Thị D Sinh năm: 1994

Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2015 nhỏ sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 19/12/2022

Bị cáo tại ngoại (*có mặt*)

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Như Kh, sinh năm 1984 (*có mặt*)

Trú tại: xóm M, xã T, huyện C, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/12/2022, Hoàng Ân L (Sinh năm: 1982, HKTT: tổ 4, phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Nơi tạm trú: xóm N, xã T, huyện C, tỉnh H) tổ chức khai trương quán cà phê 9999 tại xóm N, xã T, huyện C, tỉnh H. Sáng hôm đó, L có mời một số bạn bè đến dự khai trương và ăn cơm. Trong số những người tham gia có: Đinh Văn To (sinh năm: 1977, trú tại: xóm Vân Nam, xã Quang Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình), Bùi Văn T (sinh năm: 1983, HKTT: xóm Nẻ, xã Suối Hoa, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, tạm trú: xóm N, xã T, huyện C, tỉnh H), Bùi Văn Hu (sinh năm: 1985, trú tại: xóm Mới, xã Thung Nai, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình), Nguyễn Xuân Th (sinh năm: 1994, trú tại: xóm Mới, xã Thung Nai, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình), Bùi Văn H (sinh năm 1988, trú tại: xóm N, xã T, huyện C, tỉnh H), Bùi Văn T (sinh năm: 1980, trú tại: xóm N, xã T, huyện C, tỉnh H), Bùi Văn Đ (sinh năm: 1984, trú tại: xóm L, xã B, huyện C, tỉnh H), Bùi Như Khuê (sinh năm: 1984, trú tại: xóm Mới, xã Thung Nai, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình). Sau khi ăn uống, Nguyễn Xuân T, Bùi Văn T, Bùi Văn Đ lên tầng 2 quán cà phê ngồi chơi uống nước, đến khoảng 13h30 thì Đinh Văn To và Bùi Văn Hu cũng đi lên tầng 2. Lúc này Nguyễn Xuân Th khởi xướng rủ Đ, To, T, Hu cùng đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền Việt Nam đồng, những người này đều đồng ý. Bùi Văn Đ dùng kéo cắt quân vị từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, Bùi Văn T là người xuống tầng dưới lấy bát đĩa và xóc cái. Sau đó mọi người cùng đánh bạc đến khoảng 14h thì có H, T, L và Khuê cùng lên tầng 2 và tham gia đánh bạc cùng mọi người. Riêng Khuê chỉ xem chứ không tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc: Người xóc cái bỏ 04 quân vị hình tròn có hai mặt (một mặt trắng, một mặt vàng) vào 01 chiếc đĩa bằng sứ, úp 01 chiếc bát lên trên đĩa sứ; Sau đó dùng hai tay giữ và xóc để quân vị dịch chuyển bên trong bát và đĩa rồi đặt xuống sàn để cho các con bạc đặt cược. Phía bên tay phải người cầm cái được thống nhất là bên chẵn (*bên chẵn có kết quả 04 quân vị đều màu trắng hoặc vàng, hoặc 02 quân vị màu trắng và 02 quân vị màu vàng*), phía bên tay trái là bên lẻ (*bên lẻ có kết quả 03 quân vị màu trắng và 01 quân vị màu vàng, hoặc ngược lại*). Khi người xóc cái mở bát đối chiếu với kết quả trên đĩa người chơi sẽ biết mình thắng hoặc thua, không hạn chế số tiền đặt cược, nếu thắng người đặt cược sẽ được số tiền mà mình đã đặt cược và ngược lại.

Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi 08 con bạc đang sát phạt nhau tại chiếu bạc thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền: **17.850.000** đồng (*Mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*), 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 thăm màu trái sàn.

Quá trình điều tra xác định: Các con bạc tham gia đánh bạc, không xin phép hay thuê địa điểm của chủ quán là Hoàng Ân L để đánh bạc. Không có ai đứng ra thu tiền phé, các con bạc không phải nộp phé cho ai. Không có ai làm cảnh giới, hồ lý, phục vụ, tín dụng.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSCP ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Hoàng Ân L, Bùi Văn Đ, Bùi Văn H, Đinh Văn To, Bùi Văn Hu, Bùi Văn T, Bùi Văn T, Nguyễn Xuân Thvề tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Hoàng Ân L, Bùi Văn Đ, Bùi Văn H, Đinh Văn To, Bùi Văn Hu, Bùi Văn T, Bùi Văn T, Nguyễn Xuân Thphạm tội đánh bạc.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

Hoàng Ân L từ 08 - 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng về tội Đánh bạc.

Nguyễn Xuân Thtừ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, về tội Đánh bạc.

Bùi Văn T từ 09 - 12 tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, về tội Đánh bạc.

Đinh Văn To từ 06 - 09 tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, về tội Đánh bạc.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

Bùi Văn Đ từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng về tội Đánh bạc.

Bùi Văn T từ 06 - 09 tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, về tội Đánh bạc.

Bùi Văn Hu từ 06 - 09 tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, về tội Đánh bạc.

Bùi Văn H từ 06 - 09 tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, về tội Đánh bạc.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là Lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên việc xử phạt không có tính khả thi. Vậy nên không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng. Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 17.850.000 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép, tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 tấm thảm trải sàn.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; NQ 326/2016//UBTVQH quy định về phí, án phí, lệ phí buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cho mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa.

Kết thúc phần tranh tụng, các bị cáo, đại diện VKS huyện Cao Phong không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa, Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Ngày 14/12/2022, tại quán cà phê 9999 thuộc xóm N, xã T, huyện C, tỉnh H, Hoàng Ân L cùng Bùi Văn Đ, Bùi Văn H, Đinh Văn To, Bùi Văn Hu, Bùi Văn T, Bùi Văn T và Nguyễn Xuân Thùng nhau đánh bạc trái phép, dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền (Việt Nam đồng). Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi các con bạc đang sát phạt nhau thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, đồng thời thu giữ thu giữ trên chiếu bạc số tiền: **17.850.000 đồng** (*Mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Các bị cáo khai nhận số tiền đã bỏ ra đánh bạc như sau: Hoàng Ân L mang theo 5.000.000đ, Bùi Văn Đ mang theo 1.500.000đ, Bùi Văn H mang theo 250.000đ, Đinh Văn To mang theo 2.000.000đ, Bùi Văn Hu mang theo 2.000.000đ, Bùi Văn T mang theo 2.950.000đ, Bùi Văn T mang theo 1.650.000đ, Nguyễn Xuân Thùng mang theo 2.500.000đ.

Tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo thừa nhận số tiền thu giữ trên chiếu bạc và thu giữ trên người từng bị cáo đúng như lời khai tại phiên tòa. Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”, trực tiếp đánh thắng thua với nhau nên đều phải chịu trách nhiệm chung hậu quả về số tiền thu trên chiếu bạc và dùng để đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Ân L, Bùi Văn Đ, Bùi Văn H, Đinh Văn To, Bùi Văn Hu, Bùi Văn T, Bùi Văn T, Nguyễn Xuân Thùng vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong quyết định truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Các bị cáo nhất thời phạm tội, thực hiện hành vi đánh bạc nhưng không có sự câu kết, bàn bạc, phân công tổ chức nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, cần phải bài trừ, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và cũng là nguyên nhân làm suy giảm kinh tế gia đình, bị dư luận quần chúng nhân dân lên án. Do vậy, cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Xuân Thlà người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bị cáo Bùi Văn T là người tham gia cầm cái và bị cáo Bùi Văn Đ dùng kéo cắt quân vị do đó bị cáo Thanh, Đ, T cùng có vai trò ngang nhau. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Bị cáo Hoàng Ân L có hành vi để cho các bị cáo khác đánh bạc trái phép tại nhà thuộc quyền quản lý của mình với tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc 17.850.000đ, cá nhân bị cáo sử dụng 5.000.000đ để tham gia đánh bạc, cần phải áp dụng mức hình phạt sau bị cáo Thanh, Đ, T.

Bị cáo Bùi Văn Hu, bị cáo Bùi Văn T, bị cáo Đinh Văn To tham gia đánh bạc với số tiền tương đương nhau nên cùng có vai trò đứng thứ ba trong vụ án.

Bị cáo Bùi Văn H có số tiền đánh bạc ít nhất, do đó bị cáo có vai trò sau cùng trong vụ án.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và thuộc T hợp ít nghiêm trọng do các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Ân L, có bố đẻ là ông Hoàng ThTân bị tổn hại 81% sức khỏe do bị nhiễm chất độc hóa học trong thời kỳ kháng cH, Nguyễn Xuân Thcó ông ngoại là Nguyễn Văn Định được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng cH hạng nhất và Huân chương cH sỹ giải phóng, Đinh Văn To có bố đẻ là ông Đinh Ngọc My được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng cH hạng nhì, Bùi Văn T có bố đẻ là ông Bùi Văn Ngồn được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng cH hạng nhì, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[7]. Sau khi xem xét hành vi, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo nhất thời phạm tội, bản thân các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội lần này các bị cáo chưa từng bị xét xử; các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, nhằm tạo cơ hội cho các bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy, chưa cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định

tại Điều 65 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đủ để các bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[9]. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Số tiền 17.850.000 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*), thu giữ tại chiếu bạc được xác định là tiền dùng để đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 thảm trải sàn là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần xuất hủy.

[10]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ân L, Bùi Văn Đ, Bùi Văn H, Đinh Văn To, Bùi Văn Hu, Bùi Văn T, Bùi Văn T, Nguyễn Xuân Thphạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Hình phạt chính:

Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 58, điều 17, điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Ân L 10** (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, chịu thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/7/2023.

Bị cáo **Bùi Văn T 12** (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, chịu thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/7/2023.

Bị cáo **Nguyễn Xuân Th12** (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, chịu thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/7/2023.

Bị cáo **Đinh Văn To 9** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, chịu thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/7/2023.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Bùi Văn Đ 12** (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, chịu thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/7/2023.

Bị cáo **Bùi Văn T 8** (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, chịu thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/7/2023.

Bị cáo **Bùi Văn Hu 8** (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, chịu thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/7/2023.

Bị cáo **Bùi Văn H 6** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, chịu thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/7/2023.

Giao bị cáo Bùi Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Bình Thanh, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Ân L, Đinh Văn To, Bùi Văn H, Bùi Văn Hu, Bùi Văn T, Bùi Văn T, Nguyễn Xuân Thcho Ủy ban nhân dân xã Thung Nai, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo.

Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

T hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp hình phạt của bản án trước theo quy định tại điều 55, 56 của Bộ luật hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 tấm thảm trải sàn.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu giữ trên chiếu bạc 17.850.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)

(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB-GNVC ngày 21/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong).

4. Án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 332, 333 BTTTHS các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND huyện CP;
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- CQCSĐT CA huyện CP;
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Chi cục THA dân sự huyện Cao Phong;
- THA hình sự;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Ủy ban kiểm tra huyện Tân Lạc;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Thu Hà**